

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HC-ST
Ngày 29-8-2025
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 110/2024/TLST-HC ngày 06 tháng 11 năm 2024 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HC ngày 24-7-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2025/QĐST-HC ngày 08-8-2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N; địa chỉ: Số 46 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Bích C; địa chỉ: 113 G, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L; địa chỉ: Số 36, đường T, phường X, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lưu Văn Long; chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L – Văn bản uỷ quyền ngày 08-8-2025 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn C; Chức vụ: Giám đốc Chi

nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ - Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-7-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N trình bày:

Ngày 16-01-1998, ông T và bà N nhận chuyển nhượng của Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ 03 thửa đất số 92, 93, 95, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số D0439963 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01-11-1994 đứng tên ông Nguyễn Nam C2. Hợp đồng được lập giữa hai bên, không thực hiện công chứng, chức thực. Nguồn gốc đất cho Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ nhận chuyển nhượng của ông C2 ngày 10-3-1997 bằng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có xác nhận của UBND xã Đ. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông T và bà N đã sử dụng đất ổn định cho đến nay, không bị tranh chấp. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông T và bà N không thực hiện thủ tục chuyển nhượng, sang tên GCNQSDĐ theo quy định pháp luật. Qua tìm hiểu, ông T và bà N được biết Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ – Công ty Đầu tư Xuất nhập khẩu Đ đã giải thể vào năm 2006. Ngày 15-8-2022, ông T và bà N nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất đối với 03 thửa 92, 93, 95, tờ bản đồ số 02 nêu trên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện Đ. Tháng 12 năm 2022, ông T và bà N nhận được Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 30-11-2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ về việc chưa giải quyết hồ sơ (tạm ngừng chưa xử lý). Sau thời gian dài nhưng vẫn chưa được giải quyết nên ông T và bà N làm đơn khiếu nại đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ. Ngày 05-7-2024, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ ban hành Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN về việc hướng dẫn gửi đơn khiếu nại, nội dung trả lời việc chưa giải quyết hồ sơ đối với ông T và bà N là đúng quy định pháp luật. Do đó, ông T và bà N đã nhận lại hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

Ngày 23-7-2024, ông T và bà N khởi kiện đối với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L) yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ – Trục thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ) thực hiện nhiệm vụ công vụ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 92, 93, 95 tờ bản đồ số 02, diện tích 22.638m² tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay thuộc xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo GCNQSDĐ số D0439963 do UBND huyện Đ cấp ngày 01-11-1994 đứng tên ông Nguyễn Nam C2 cho ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N.

2. Đại diện của người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L) trình bày:

Ngày 15-8-2022 ông T và bà N nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 03 thửa số 92, 93, 95, tờ bản

đồ số 02. Ngày 30-11-2022 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ ban hành Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ về việc chưa giải quyết hồ sơ (tạm ngừng chưa xử lý) đối với ông T và bà N. Sau đó, ông T và bà N khiếu nại đối với Thông báo số 197/TB-CNVPĐKĐĐ nêu trên. Tại khoản 2 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: Hồ sơ cấp GCNQSDĐ của ông T và bà N phải có GCNQSDĐ của bên chuyển quyền là Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ hoặc Hợp đồng chuyển quyền được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật giữa ông T và bà N với Công ty. Tuy nhiên, hồ sơ của ông T và bà N chỉ có GCNQSDĐ đứng tên ông Nguyễn Nam C2; Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C2 với Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ (được UBND xã Đ chứng thực); Hợp đồng chuyển nhượng giữa Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ với ông T không được công chứng, chứng thực. Vì vậy, ngày 05-7-2024 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ ban hành Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN về việc hướng dẫn gửi đơn khiếu nại, nội dung trả lời cho ông T và bà N việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ chưa giải quyết hồ sơ, là đúng quy định pháp luật. Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

3. Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ: Xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T và bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15-8-2022, ông T và bà N nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ. Ngày 30-11-2022 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ ban hành Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ về việc chưa giải quyết hồ sơ (tạm ngừng chưa xử lý). Sau đó, ông T và bà N khiếu nại đối với Thông báo số 197/TB-CNVPĐKĐĐ nêu trên. Ngày 05-7-2024, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ ban hành Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN về việc hướng dẫn gửi đơn khiếu nại, nội dung việc chưa giải quyết hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với ông T và bà N là đúng quy định pháp luật. Ngày 24-7-2024 ông T và bà N

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ – Trục thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ) thực hiện nhiệm vụ công vụ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất đối với hồ sơ của ông T và bà N, là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về đối tượng khởi kiện: Sau khi nhận được Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 30-11-2022 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ và Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 05-7-2024 của Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ (giải quyết khiếu nại) có nội dung không thực hiện thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ thì ông T và bà N khởi kiện yêu cầu buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ – Trục thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ) thực hiện nhiệm vụ công vụ đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đối tượng khởi kiện là Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ và Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN nêu trên.

[1.3]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà T và bà N, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Về hình thức: Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 04-7-2024 của Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ giải quyết đơn khiếu nại của ông T và bà N nhưng ban hành bằng hình thức Phiếu hướng dẫn, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là chưa đúng về hình thức quy định tại Điều 31 của Luật khiếu nại.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của ông T và bà N, gồm có: GCNQSDĐ đứng tên ông Nguyễn Nam C2; Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông C2 với Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ (được UBND xã Đ chứng thực) và Hợp đồng chuyển nhượng giữa Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ với ông T có chữ ký của hai bên, được đóng dấu của Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ đối với các thửa đất số 92, 93, 95, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), trong đó: Thửa số 92 và 93 đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Nguyễn Nam C2, còn thửa số 95 chưa được cấp GCNQSDĐ.

[2.2.2]. Đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 02 chưa được cấp GCNQSDĐ: Tại Điều 132 của Luật Đất đai năm 2024, quy định: “1. *Đăng ký lần đầu đối với đất đai, tài sản gắn liền với đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây: a) Thửa đất đang sử dụng mà chưa đăng ký*”. Do vậy, việc ông T và bà N thực hiện thủ tục đăng ký cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 02 là có căn cứ, được xem xét cấp GCNQSDĐ nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

[2.2.3]. Đối với thửa đất số 92 và 93, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Đ1, tỉnh Lâm Đồng) đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Nguyễn Nam C, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T và bà N đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 92 và 93, tờ bản đồ số 02 từ Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ theo Hợp đồng ngày 16-01-1998 (có chữ ký của hai bên, được đóng dấu của Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ) và sử dụng đất cho đến nay. Tuy GCNQSDĐ đứng tên ông Nguyễn Nam C2 chưa được đăng ký biến động sang Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ nhưng Hợp đồng chuyển nhượng ngày 10-3-1997 giữa ông C2 với Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Đ đã được chứng thực của UBND xã Đ và từ đó đến nay không tranh chấp gì về hợp đồng chuyển nhượng. Do vậy, có đủ căn cứ xác định ông C2 đã chuyển nhượng và từ bỏ quyền sử dụng đối với các thửa đất số 92 và 93 nêu trên.

Tại khoản 2 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013, quy định: “2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên liên quan, nhưng đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và đất đó không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.

Khoản 5 Điều 137 của Luật Đất đai năm 2024 quy định: “5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, nhưng đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và đất đó không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;”

Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30-7-2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “2. Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà thửa đất đó đã có Giấy chứng nhận và bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận đã cấp cho thửa đất kèm theo giấy tờ về việc nhận chuyển quyền sử dụng đất hoặc chỉ có hợp đồng, văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định thì thực hiện như sau:

a) Người sử dụng đất nộp Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm theo Nghị định này và hợp đồng, văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định đối với trường hợp chỉ có hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định nhưng bên chuyển quyền không trao Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền.

Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng không có hợp đồng, văn bản theo quy định thì nộp Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền

với đất, bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp, giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền;

b) Văn phòng đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển quyền.

Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trả;

c) Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn các bên nộp đơn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định.”

Đối chiếu với quy định viện dẫn trên, xét thấy pháp luật đất đai chưa quy định cụ thể việc cấp GCNQSDĐ trong trường hợp bên nhận chuyển quyền có GCNQSDĐ mang tên người sử dụng được cấp lần đầu nhưng đã chuyển nhượng qua nhiều người sử dụng đất, tuy nhiên tinh thần của điều luật là khi người nhận chuyển quyền có GCNQSDĐ mang tên người khác (chủ sử dụng đất cũ) và việc nhận chuyển nhượng thông qua hợp đồng, sử dụng đất ổn định, không tranh chấp thì có quyền thực hiện thủ tục chuyển quyền để được GCNQSDĐ, cụ thể trong vụ án này là trường hợp của ông T và bà N (đã có GCNQSDĐ cấp lần đầu cho ông Nguyễn Nam C2 và các hợp đồng chuyển nhượng liên quan). Đồng thời, để đảm bảo quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng đất quy định tại Điều 26 của Luật Đất đai năm 2024 và thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước về đất đai thì việc cấp GCNQSDĐ cho ông T và bà N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N: Hủy Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 30-11-2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ về việc chưa giải quyết hồ sơ (tạm ngừng chưa xử lý) và Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 05-7-2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ về việc hướng dẫn gửi đơn khiếu nại đối với ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N. Đồng thời, buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ) thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và bà N theo quy định pháp luật.

[3]. Việc cấp GCNQSDĐ cho ông T và bà N nếu sau này phát sinh tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì không phải do lỗi của cơ quan cấp GCNQSDĐ mà là việc thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông T và bà N được chấp nhận nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N:

1.1. Hủy Thông báo số: 197/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 30-11-2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ về việc chưa giải quyết hồ sơ (tạm ngừng chưa xử lý) và Phiếu hướng dẫn số: 634/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 05-7-2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ về việc hướng dẫn gửi đơn khiếu nại đối với ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N.

1.2. Buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đ nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đ) thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Trịnh Cao T và bà Trần Thị Bích N theo quy định pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L) phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ IV);
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Ứng